

CHƯƠNG TRÌNH GIÁO DỤC ĐẠI HỌC NGÀNH THÚ Y

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN Mã số học phần: 330098

I. Thông tin về học phần

Tên học phần: GIEO TINH NHÂN TẠO

Tên Tiếng Anh: Breeding techniques

Đơn vị phụ trách:

- *Bộ môn:* Chăn nuôi – Thú Y
- *Khoa:* NÔNG NGHIỆP – THỦY SẢN

Số tín chỉ: 2 tín chỉ (1 tín chỉ lý thuyết, 1 tín chỉ thực hành/ thí nghiệm)

Phân bố thời gian: 4 tuần lý thuyết và 6 tuần thực hành (4 tiết lý thuyết/tuần + 5 tiết thực hành/tuần)

Học kỳ: 8 (học kỳ II năm thứ 4)

Các giảng viên phụ trách học phần:

- *GV phụ trách chính:* Danh Út (SĐT: 0919375328; Email: vanhieu@tvu.edu.vn)
- *Danh sách giảng viên cùng GD:* Danh Út (SĐT: 0944 135 100; Email: danhut186@tvu.edu.vn)

Điều kiện tham gia học tập học phần:

- *Môn học tiên quyết:*
- *Môn học trước hoặc song song:*

Học phần thuộc khối kiến thức:

Đại cương <input type="checkbox"/>		Chuyên nghiệp <input checked="" type="checkbox"/>					
Bắt buộc <input type="checkbox"/>	Tự chọn <input type="checkbox"/>	Cơ sở ngành <input type="checkbox"/>		Chuyên ngành <input checked="" type="checkbox"/>		Chuyên sâu <input type="checkbox"/>	
		Bắt buộc <input type="checkbox"/>	Tự chọn <input type="checkbox"/>	Bắt buộc <input checked="" type="checkbox"/>	Tự chọn <input type="checkbox"/>	Bắt buộc <input type="checkbox"/>	Tự chọn <input type="checkbox"/>

Ngôn ngữ giảng dạy: tiếng Anh Tiếng Việt

II. Lần biên soạn/hiệu chỉnh

- **Lần thứ:** 2

- **Ngày hiệu chỉnh:** 23/5/2017

- **Lý do và nội dung hiệu chỉnh:**

(a) Thiết kế mới theo chương trình cải tiến AUN-QA (version 2018)

(b) Cập nhật đề cương môn học hàng năm theo Qui định của Trường Đại học Trà Vinh: cập nhật nội dung, PPGD tích cực và Rubric đánh giá.

III. Mô tả học phần

(Mô tả ngắn gọn về học phần).

Cung cấp cho sinh viên kiến thức và kỹ năng về gieo tinh bò và heo

IV. Mục tiêu và kết quả học tập mong đợi

* **Mục tiêu:** (Học phần nhằm trang bị cho sinh viên các kiến thức về ... và kỹ năng về)

Học phần nhằm trang bị cho SV những kiến thức cơ bản về kỹ thuật gieo tinh cho gia súc. Cách pha chế, bảo quản tinh dịch và truyền tinh cho thú cái.

*** Kết quả học tập mong đợi của học phần:**

Học phần đóng góp cho Chuẩn đầu ra sau đây của CTĐT theo mức độ sau: (*Bảng dưới đây là trích ngang của Matrix : Sự đóng góp của mỗi học phần cho ELOs của CTĐT*).

N : Không đóng góp/không liên quan

S : Có đóng góp/liên quan nhưng không nhiều

H : Đóng góp nhiều/liên quan nhiều

Mã HP	Tên HP	Mức độ đóng góp của học phần cho CDR của CTĐT										
		ELO1	ELO2	ELO3	ELO4	ELO5	ELO6	ELO7	ELO8	ELO9	ELO10	ELO11
330098	GTNT	N	N	N	H	H	H	H	H	S	H	S

Ký hiệu	KQHTMD của học phần Hoàn thành học phần này, sinh viên thực hiện được	CDR của CTĐT
Kiến thức		
CELO1	Nhận biết cơ sở lý thuyết về phương pháp truyền tinh trực tiếp và truyền tinh nhân tạo cho gia súc cái.	ELO4
CELO2	Xác định đặc điểm của tinh dịch và tinh trùng.	ELO4
CELO3	Xác định phương pháp huấn luyện gia súc đực nhảy giá và kỹ thuật lấy tinh.	ELO4
CELO4	Phân tích, đánh giá chất lượng tinh dịch của thú đực.	ELO4
CELO5	Nhận biết phương pháp pha loãng tinh dịch và bảo quản tinh dịch	ELO4
CELO6	Xác định phương pháp thực hiện truyền tinh cho thú cái	ELO4
Kĩ năng		
CELO7	Thể hiện kĩ năng làm việc nhóm, thảo luận, đọc hiểu các tài liệu khoa học kỹ thuật thú y bằng tiếng Anh thông qua việc chuẩn bị seminar và bài tập thực hành tổng hợp.	ELO5, ELO6
CELO8	Thực hiện kỹ thuật cho thú đực nhảy giá và thu tinh dịch	ELO8, ELO9
CELO9	Phân tích và đánh giá chất lượng tinh dịch.	ELO8, ELO9
CELO10	Thực hiện kĩ năng truyền tinh cho thú cái	ELO8, ELO9
Thái độ		
CELO11	Có ý thức tôn trọng đạo đức nghề nghiệp, thể hiện ý thức trong việc tuân thủ các nguyên tắc phòng thí nghiệm, xử lý chất thải phòng thí nghiệm.	ELO10, ELO11
CELO12	Có ý thức tự học hỏi nâng cao trình độ. Chủ động phát hiện vấn đề và nghiên cứu tài liệu để giải quyết vấn đề.	ELO10, ELO11

V. Phương pháp giảng dạy và học tập

1. Phương pháp giảng dạy

- Thuyết giảng kết hợp trình chiếu video
- Thảo luận / thảo luận theo nhóm
- Sử dụng các công trình nghiên cứu trong giảng dạy

2. Phương pháp học tập

- Sinh viên tự đọc tài liệu, phát triển giả thuyết và câu hỏi liên quan
- Sinh viên tham gia nghe giảng, thảo luận nhóm
- Sinh viên được khích lệ sử dụng tổng hợp các kiến thức từ các học phần khác và những trải nghiệm trong cuộc sống để đề xuất giải pháp cho vấn đề (giả định nào đó) đặt ra.

VI. Nhiệm vụ của sinh viên

- Chuyên cần: Sinh viên phải tham dự ít nhất 80% cho phần lý thuyết và 100% cho phần thực hành.
- Chuẩn bị cho bài giảng: Sinh viên phải đọc các bài báo khoa học liên quan do giảng viên cung cấp; làm các bài tập nhỏ tại lớp.
- Thái độ: tích cực tham gia đặt câu hỏi, trao đổi, câu thí.

VII. Nội dung và đánh giá

1. Thang điểm: 10

2. Trọng số

Đánh giá quá trình: 50% Thi cuối kỳ: 50%: tự luận

VIII. Nội dung và hình thức đánh giá

1. Nội dung cơ bản, cốt lõi tối thiểu (chiếm khoảng 80% thời lượng giảng dạy):

Môn học nhằm giúp cho người học (i) những kiến thức cơ bản về kỹ thuật gieo tinh cho gia súc (ii) Cách pha chế, bảo quản tinh dịch và truyền tinh cho thú cái (iii) nâng cao ý thức trong cộng đồng

2. Nội dung cập nhật, giới thiệu thêm (chiếm khoảng 20% thời lượng giảng dạy):

Kỹ năng trình bày trước đám đông và kỹ năng làm việc nhóm

Bảng 1. Matrix đánh giá KQHTMĐ của học phần

Các KQHTMĐ của HP	Thuyết trình (30 %)	Thực hành (20%)	Thi cuối kỳ (50 %)
CELO1	X		X
CELO2	X		X
CELO3		X	X
CELO4		X	X
CELO5		X	
CELO6		X	
CELO7		X	
CELO8		X	
CELO9		X	

CELO10		X	X
--------	--	---	---

IX. Nội dung chi tiết của học phần

A. Phần lý thuyết (4 tuần)

Tuần	Nội dung chi tiết	KQHTMD của học phần
1	Chương 1: Phương pháp truyền giống gia súc và đặc điểm của tinh dịch và tinh trùng (4 tiết) <ul style="list-style-type: none"> 1.1. Phương pháp truyền tinh trực tiếp 1.2. Phương pháp truyền tinh nhân tạo 1.3. Tinh dịch 1.4. Sinh lý sinh trùng 	CELO 1, CELO 2, CELO 7, CELO 9, CELO 10
2	Chương 2: Huấn luyện heo đực nhảy giá và lấy tinh; pha loãng tinh dịch và phương pháp bảo quản tinh dịch (4 tiết). <ul style="list-style-type: none"> 2.1. Huấn luyện heo đực nhảy giá 2.2. Phương pháp lấy tinh 2.3. Nguyên tắc pha chế môi trường 2.4. Các loại môi trường pha chế 2.5. Bội số pha loãng 2.6. Bảo quản và vận chuyển tinh dịch 	CELO 3, CELO 4, CELO 8, CELO 9, CELO 10
3,4	Chương 3: Kiểm tra phẩm chất tinh dịch và truyền tinh cho thú cái <ul style="list-style-type: none"> 3.1. Đánh giá các chỉ tiêu tinh dịch bằng mắt thường. 3.2. Đánh giá các chỉ tiêu tinh dịch dưới KHV. 3.3. Xác định thời điểm gieo tinh 3.4. Gieo tinh cho thú cái 3.5. Kỹ thuật GTNT cho bò bằng tinh còng rạ. 	CELO 5, CELO 6, CELO 7, CELO 8, CELO 9, CELO 10

B. Phần thực hành (6 tuần)

Tuần	Nội dung chi tiết	KQHTMD của học phần
1	Bài 1: Pha chế môi trường pha loãng tinh dịch	CELO 5, CELO 8, CELO 9
2	Bài 2: Huấn luyện thú đực nhảy giá và lấy tinh	CELO 3, CELO 8, CELO 9
3	Bài 3: Kiểm tra tinh dịch và bảo quản tinh dịch	CELO 4, CELO 7, CELO 8, CELO 9
4	Bài 4: Phương pháp truyền tinh trên heo cái	CELO 6, CELO 8, CELO 9
5	Bài 5: Phương pháp truyền tinh trên bò	CELO 6, CELO 8, CELO 9
6	Bài 6: Phương pháp truyền tinh trên bò (tt)	CELO 6, CELO 8, CELO 9

X. Giáo trình/ tài liệu tham khảo

Tài liệu tiếng việt

1. Bài giảng Gieo tinh nhân tạo (2010). Trường Đại học Trà Vinh (Lưu hành nội bộ).
2. Đinh Văn Cải và Nguyễn Ngọc Tân(2007). Truyền tinh nhân tạo cho bò tập 1, 2 NXB Nông nghiệp.
3. Dương Quang Diệu và Phan Kim Túc(2000). Thụ tinh nhân tạo heo. NXB Nông nghiệp.
4. Hà Đức Thà (2005). Thụ tinh nhân tạo vật nuôi. NXB LĐ-XH
5. Nguyễn Huy Hoàng(1999)). Thụ tinh nhân tạo và chăm sóc heo. NXB Trẻ Tp.HCM.

Tiếng nước ngoài:

6. Awda B. J. and M. M. Buhr (2010). Extracellular signal-regulated kinases (ERKs) pathway and reactive oxygen species regulate tyrosine phosphorylation in capacitating boar spermatozoa. Biol. Reprod. Vol 83. pp. 750 – 758.
7. Ciereszko A., J. S. Ottobre and J. Glogowski (2000). Effects of season and breed on sperm acrosin activity and semen quality of boars. Animal Reproduction Science 64. pp. 89 - 96.
8. Suriyasomboon A. (2005). Herd investigations on sperm production in boars, and sows fertility under tropical conditions. Doctoral thesis of Swedish university of agriculture science Upsala.
9. Kunc, J.; Mrkun, J. Kosec, M (2001): Study of reproduction ability in Animal Breeding Abstracts, 69 (5), ref.3109.
10. Ciereszko A., J. S. Ottobre and J. Glogowski (2000). Effects of season and breed on sperm acrosin activity and semen quality of boars. Animal Reproduction Science 64. pp. 89 - 96.

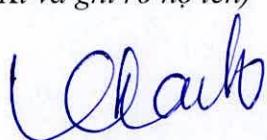
XI. Yêu cầu của giảng viên đối với học phần:

- Phòng học, thực hành: phòng học, phòng thực hành
- Phương tiện phục vụ giảng dạy: Máy chiếu, loa

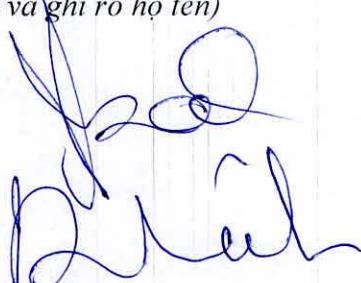
ĐH Trà Vinh, ngày 1. tháng 8 năm 2017

TRƯỞNG BỘ MÔN
(Kí và ghi rõ họ tên)

TRƯỞNG KHOA
(Kí và ghi rõ họ tên)


Nguyễn Thị Diệu

GIẢNG VIÊN BIÊN SOẠN
(Kí và ghi rõ họ tên)


Bùi Văn Điều

Lâm Khái Hùng

PHỤ LỤC
PHIẾU ĐÁNH GIÁ QUÁ TRÌNH CỦA SINH VIÊN

A. THÔNG TIN CỦA GIẢNG VIÊN

1. Họ và tên giảng viên đánh giá:
2. Chức danh, học vị:.....
3. Đơn vị công tác:.....
4. Họ và tên sinh viên: MSSV:.....
5. Lớp:..... Ngành:.....
6. Môn học:..... MSMH:.....

B. ĐÁNH GIÁ VỀ SINH VIÊN:

Rubric 1: Đánh giá Thảo luận nhóm (20%)

Tiêu chí	Trọng số (%)	Tốt 100%	Khá 75%	Trung bình 50%	Kém 0%	Trọng số đạt được
Thái độ tham gia	5	Khơi gợi vấn đề và dẫn dắt cuộc thảo luận	Tham gia thảo luận	Ít tham gia thảo luận	Không tham gia	
Kỹ năng thảo luận	10	Phân tích, đánh giá tốt	Phân tích, đánh giá khá tốt	Phân tích, đánh giá khi tốt, khi chưa tốt	Phân tích, đánh giá chưa tốt	
Chất lượng đóng góp ý kiến	5	Sáng tạo, phù hợp	Phù hợp	Có khi phù hợp, có khi chưa phù hợp	Không phù hợp	
TỔNG CỘNG						

Rubric 2: Đánh giá thuyết trình (30%)

Tiêu chí	Trọng số (%)	Mức chất lượng				Trọng số đạt được
		Tốt 100%	Khá 75%	Trung bình 50%	Kém 0%	
Nội dung	10	Trình bày đầy đủ nội dung yêu cầu về chủ đề, có thêm các nội dung liên quan đóng góp vào việc mở rộng kiến thức của chủ đề	Trình bày đầy đủ nội dung yêu cầu về chủ đề	Trình bày chỉ một số nội dung theo yêu cầu về chủ đề	Bài làm nội dung không liên quan yêu cầu hay nội dung quá sơ sài, không cung cấp được thông tin cần thiết	
Hình thức bài báo cáo	5	Cách trình bày báo cáo lôi cuốn, rõ ràng, dễ hiểu, có sáng tạo trong phương pháp trình bày. Nhận được ý kiến/ câu hỏi quan tâm	Cách trình bày báo cáo rõ ràng, dễ hiểu.	Báo cáo dạng đọc, khó theo dõi, không tạo được sự quan tâm từ người nghe	Trình bày quá sơ sài, người nghe không thể hiểu được nội dung	
Phong cách trình bày	5	Báo cáo tự tin, thu hút người nghe, phát âm rõ ràng, mạch lạc	Báo cáo rõ ràng, lớn, mạch lạc	Báo cáo chưa tự tin, chưa thu hút người nghe, phát âm hơi nhỏ	Báo cáo thiếu tự tin, phát âm nhỏ, không rõ ràng	
Trả lời câu hỏi	5	Trả lời đầy đủ, rõ ràng, và thỏa đáng tất cả các câu hỏi	Trả lời được > 50% câu hỏi và trả lời hợp lý cho những phần chưa trả lời được	Trả lời được 25% - 50% câu hỏi	Trả lời < 25% câu hỏi và chưa thỏa đáng	
Làm việc theo nhóm	5	Thể hiện sự cộng tác giữa các thành viên trong nhóm rõ	Có sự cộng tác giữa các thành viên trong	Không có sự kết hợp của các thành viên, có thể chỉ q	Bài lấy từ nguồn khác, không phải trực tiếp soạn	

	Có phân chia câu trả lời và báo cáo giữa các thành viên một cách hỗ trợ	nhưng chưa thể hiện rõ ràng	thành viên chuẩn bị và báo cáo		

1. Kết luận của giảng viên đánh giá:

Tổng số điểm :điểm (bằng chữ:)

2. Ý kiến bổ sung, chỉnh sửa:

.....
.....
.....

....., ngày.....tháng.....năm

Giảng viên đánh giá
(Ký & ghi rõ họ tên)